**Qua đèo ngang – Huyện Thanh Quan**

Bước tới đèo Ngang bóng xế tà,

Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.

Lom khom dưới núi tiều vài chú,

Lác đác bên sông rợ mấy nhà.

Nhớ nước, đau lòng con cuốc cuốc,

Thương nhà, mỏi miệng cái da da.

Dừng chân đứng lại: trời, non, nước,

Một mảnh tình riêng, ta với ta.

**Phân tích**

Phải hiểu rõ và yêu quý bài thơ mới thấy hết được tài năng cũng như tư tưởng luôn hướng về quê hương đất nước và gia đình của Bà huyện Thanh Quan. Ai dám bảo rằng người phụ nữ trong xã hội phong kiến không có được những tình cảm thiêng liêng đó?

Có nơi đâu đẹp tuyệt vời

Như sông như núi, như người Việt Nam

Câu thơ thể hiện niềm kiêu hãnh, tự hào về non sông đất trời Việt Nam. Thiên nhiên trên quê hương ta có vẻ đẹp mộng mơ, chan hoà sức sống. Chính vì vậy, thiên nhiên luôn là dề tài bất tận của thi ca. Lúc thì lung linh, huyền diệu như trong mộng, lúc lại rực rỡ, kiêu sa tựa ánh mặt trời. Nhưng đồng thời, cảnh vật cũng sẽ nhuốm màu ảm đạm, thê lương dưới ánh mắt của các nhà thơ mang một tâm sự u hoài khi sáng tác một bài thơ tức cảnh. Vì thế, đại thi hào Nguyễn Du đã từng nói: Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ. Câu thơ thật thích hợp khi ta liên tưởng đến Bà huyện Thanh Quan với bài thơ Qua đèo Ngang.

Phải hiểu rõ và yêu quý bài thơ mới thấy hết được tài năng cũng như tư tưởng luôn hướng về quê hương đất nước và gia đình của Bà huyện Thanh Quan. Ai dám bảo rằng người phụ nữ trong xã hội phong kiến không có được những tình cảm thiêng liêng đó?

Chỉ mới đọc hai câu đầu của bài thơ thôi:

Bước tới đèo Ngang bóng xế tà

Cỏ cây chen đá, lá chen hoa

là ta đã nhận ngay ra một nỗi buồn xa vắng.

Câu thơ xuất hiện cụm từ bóng xế tà và sự hiện diện của điệp từ chen cùng cách gieo vần lưng lá, đá đã tạo nên sự cô đơn, tĩnh mịch. Từ tà như diễn tả một khái niệm sắp tàn lụa, biến mất. Yếu tố thời gian làm cho câu thơ thêm phần buồn bã. Ca dao cũng đã có câu:

Vẳng nghe chim vịt kêu chiều

Bâng khuâng nhớ mẹ, chín chiều ruột đau

Thế mới biết, những tình cảm cao quý của mỗi người dường như gặp nhau ở một điểm. Đó chính là thời gian. Mà quãng thời gian thích hợp nhất để bộc lộ sự nhớ nhung khắc khoải chính là lúc chiều về. Ở bài thơ Qua đèo Ngang, tác giả bỗng dâng lên cảm xúc man mác khi bà bắt gặp ánh hoàng hôn bao phủ cảnh vật ở Hoành Sơn. Cảnh vật đã buồn lại trống vắng hơn bởi điệp từ chen ở câu thứ hai. Nó làm cho người đọc thơ bỗng cảm nhận được sự hoang vắng của đèo Ngang lúc chiều tà, bóng xế mặc dù nơi đây rất đẹp: có cỏ cây, đá, lá, hoa. Vì ở đây vắng vẻ quá nên thi sĩ đã phóng tầm mắt để tìm kiếm một chút gì gọi là sự sống linh động. Và kìa, phía xa xa dưới chân đèo xuất hiện hình ảnh:

Lom khom dưới núi tiều vài chú

Lác đác bên sông, chợ mấy nhà

Câu thơ gợi cho tả hình dung trong ánh hoàng hôn lạnh lẽo, mấy người tiều phu đang đốn củi, mấy quán chợ xiêu xiêu trong gió. Đảo ngữ đưa hai từ láy lom khom, lác đác lên đầu câu đã được tác giả sử dụng như nhấn mạnh thêm sự u hoài ở đây. Nhà thơ đi tìm một sự sống nhưng sự sống đó lại làm cho cảnh vật héo hắt, buồn bã hơn, xa vắng hơn. Sự đối lập vốn có của hai câu thực khiến cho cảnh trên sông, dưới núi thêm rời rạc, thưa thớt. Từ vài, mấy như càng nói rõ thêm sự vắng vẻ ở nơi này. Trong sự hiu quạnh đó, bỗng nhiên vẳng lên tiếng kêu đều đều, man mác của loài chim quốc quốc, chim gia gia trong bóng hoàng hôn đang buông xuống.

Từ ghép đau lòng, mỏi miệng khiến cho ta có cám giác tha thiết, ray rứt. Từ nhớ nước, thương nhà là nỗi niềm của con chim quốc, chim gia gia do tác giả cảm nhận được hay chính là nghệ thuật ẩn dụ để nói lên tâm sự từ trong sâu thẳm tâm hồn của nữ sĩ? Nghệ thuật chơi chữ quốc quốc gia gia phải chăng là Tổ quốc và gia đình của Bà huyện Thanh Quan hồi đó?

Sự song song về ý, về lời của hai câu thơ trong phần luận của bài thơ này nhằm nhấn mạnh tình cảm của Bà huyện Thanh Quan đối với Tổ quốc, gia đình trước cảnh thật là khéo léo và tài tình. Từ thực tại của xã hội đương đời mà bà đang sống cho đến cảnh thực của đèo Ngang đã khiến cho tác giả sực nhớ đến mình và tâm sự:

Dừng chân dứng lại trời non nước

Một mảnh tình riêng ta với ta.

Câu kết của bài, ta cảm thấy nhà thơ có tâm sự u hoài về quá khứ. Dừng lại và quan sát bà chỉ thấy: trời, non, nước. Vũ trụ thật rộng lớn, xung quanh bà là cả một bầu trời với núi, với sông khiến cho con người cảm thấy mình bé nhỏ lại, đơn độc, trống vắng, ở đây, chỉ có một mình bà ta với ta, lại thêm mảnh tình riêng cho nước, cho nhà trong huyết quản đã làm cho cõi lòng nhà thơ như tê tái. Vũ trụ bao la quá! Con người cô đơn quá! Tất cả lại được diễn tả dưới ngòi bút tài hoa của người nữ sĩ nên bài thơ là bức tranh đặc sắc. Từ ta với. ta như một minh chứng cho nghệ thuật điêu luyện trong sáng tác thơ ca của Bà huyện Thanh Quan. Bởi vì cũng ta với ta nhưng nhà thơ Nguyễn Khuyến lại nói:

Bác đến chơi đây ta với ta

lại là sự kết hợp của hai người: tuy hai mà một, tuy một mà hai. Còn bà Huyện lại:

Một mảnh tình riêng ta với ta.

đã tô đậm thêm sự lẻ loi, đơn chiếc của mình. Qua câu thơ, ta như cảm nhận sâu sắc hơn nỗi niềm tâm sự của tác giả trước cảnh tình quê hương.

Phân tích bài thơ rồi, em hiểu sâu sắc hơn, thấm thía hơn tình cảm của một nhà thơ nữ trong xã hội thời xưa, giúp em thêm yêu quý đất nước và con người Việt Nam. Em cảm thấy vững vàng trong tư tưởng và có những suy nghĩ tích cực hơn góp phần xây dựng quê hương đất nước Việt Nam thêm giàu đẹp, để giữ mãi được những dấu tích mà người xưa để lại như gửi gắm, nhắc nhở và trao gởi cho chúng em.

Từ xưa đến nay, có nhiều nhà thơ tả cảnh đèo Ngang nhưng không ai thành công bằng Bà huyện Thanh Quan vì trong tác phẩm của bà có cả tâm hồn, tình cảm, nỗi lòng và tài năng của một cây bút tuyệt vời. Cả bài thơ được gieo vần "a" như chính tâm sự hoài cổ của tác giả. Chúng ta không tìm thấy dù chỉ một chút gọi là sự ồn ào trong cách miêu tả. Tất cả chỉ là sự trầm lắng, mênh mang như chính tâm sự của tác giả.

Lời thơ nghe xao xuyến, bồi hồi làm cho người đọc xúc động cũng chính là những cảm xúc sâu lắng của Bà huyện Thanh Quan khi đặt chân lên đèo Ngang trong khung cảnh miền núi khi hoàng hôn buông xuống. Cũng những cảm xúc ấy, ta sẽ gặp lại khi đọc bài Chiều hôm nhớ nhà của bà với câu:

Trời chiều bảng lảng bóng hoàng hôn

Tiếng ốc xa đưa, vẳng trống dồn.

Để tỏ lòng biết ơn đối với nhà thơ xưa đã cho ta những phút giây có được tình cảm tốt đẹp xuất phát từ đáy tâm hồn, từ sự rung cảm thật sự, người đời đã đặt một tên làng, một tên đường: Bà huyện Thanh Quan để mãi mãi ghi nhớ tài năng cũng như tư tưởng tuyệt vời của người,nữ sĩ đối với non sông, đất nước một thời đã qua.

**Sang thu - Hữu Thỉnh** (Nguyễn Hữu Thỉnh) sinh năm 1942, quê Vĩnh Phúc. Ông là nhà thơ trưởng thành trong quân đội. Từ một cán bộ văn hóa, tuyên huấn và sáng tác thơ, ông đã làm Phó tổng biên tập tạp chí Văn nghệ quân đội, Tổng biên tập báo Văn nghệ…. Từ năm 2000, ông là Tống thư kí Hội Nhà văn Việt Nam.

+ Các tác phẩm chính: Âm vang chiến hào (in chung, 1975); Khi bé Hoa ra đời (in chung); Thư mùa đông (1981), Từ chiến hào tới thành phố(1985)…và hai trường ca: Đường tới thành phố(1979), Trường ca biển (1984).

+ Hữu Thỉnh là nhà thơ viết nhiều, viết hay về con người, cuộc sống ở nông thôn và mùa thu.

+Hoàn cảnh sáng tác: Sang thu được sáng tác vào gần cuối năm 1977, in lần đầu trên báo Văn nghệ, sau in lại nhiều lần trong các tập thơ.

+ Bài thơ là những cảm nhận tinh tế, những rung động bất chợt của nhà thơ về sự biến đổi của đất trời từ cuối hạ sang thu.

**Phân tích**

“Thơ là viên kim cương lấp lánh dưới ánh mặt trời’” (Sóng Hồng). Viên kim cương ấy sẽ lấp lánh một màu sắc riêng biệt của cuộc đời, như cách mà Hữu Thỉnh đã chạm khắc tiếng thơ của mình vào thế giới thi ca bốn mùa nhiều dư vị. Năm 1997, người thi sĩ ấy khi đứng trước điểm cuối cùng của tuổi trẻ đã không ngần ngại thổ lộ hết những tâm tư của lòng mình bằng những tiếng thơ khắc khoải. Và “Sang thu” chính là như thế, với giọng thơ sâu lắng và đầy chất trữ tình, thi phẩm dường như đã vỗ vào xúc cảm của xúc cảm của độc giả thật nhẹ nhàng. Có chăng, đó chính là những tâm sự, hoài niệm của Hữu Thỉnh khi đứng giữa khúc ca giao mùa đầy rung động của đất trời…

Tại sao không phải là “ Thu sang” mà là “Sang thu” ? Tất cả đều là dụng ý của tác giả cả. Với tiêu đề “sang thu”, ta dường như cảm được sự chuyển động của sự vật, mọi thứ như có hồn hơn, sinh động và không bị tĩnh lặng, nghệ thuật đảo ngữ như trên phải chăng ta đã bắt gặp trong câu thơ “Cành lê trắng điểm một vài bông hoa” (Truyện Kiều) của đại thi hào Nguyễn Du. “Sang thu” làm ta có cảm giác như mùa hạ đang chủ động chuyển mình thành một sắc trời mới, dịu dàng, mát mẻ hơn là nàng thu mộc mạc. Đây là một cách làm tuy không mới nhưng rất riêng của Hữu Thỉnh, hữu ý tạo nên sự chiêm nghiệm len lỏi trong lòng độc giả.

Nhật Chiêu từng tâm sự: “Thơ ca, trong bản chất của nó là mây, là một thể vô định và huyền ảo. Và thơ ca, cũng còn là bão tố.” Và có lẽ, lúc đó cái đám mây “vô định và huyền ảo” kia bỗng dưng ùa về lấp kín hồn thơ của Hữu Thỉnh, cũng đầy bất ngờ và hư ảo như cái hương thơm quen thuộc từ đâu xộc thẳng vào hồn ông, để rồi thi nhân phải giật mình thảng thốt:

“Bỗng nhận ra hương ổi

Phả vào trong gió se

Sương chùng chình qua ngõ

Hình như thu đã về.”

Trước tiên, từ “bỗng” mở đầu bài thơ như dấu hiệu báo trước cho sự xuất hiện của không gian và thời gian. Phải chăng, nhân vật trữ tình đã cảm nhận được biết bao điều trong sự xuất hiện ấy, nó như đã cố ý đợi sẵn người ta từ lâu, mang về một chút thân thuộc vấn vươn, len lỏi:

“Bỗng nhận ra hương ổi

Phả vào trong gió se”

Kỳ lạ thay, tín hiệu đầu tiên để tác giả nhận ra mùa thu lại chính là hương ổi- một thứ hương thơm mộc mạc mà lại giản dị, thân quen của trời thu phương Bắc. Thu đến trong thơ Hữu Thỉnh một cách rất riêng, không phải là “ao thu lạnh lẽo” như Nguyễn Khuyến, không như “rặng liễu điều hiu” và “lá mơ phai” của Xuân Diệu, lại càng khác với “hương cốm mới” của Nguyễn Đình Thi. Ông chẳng đi theo lỗi mòn sáo rỗng của những dấu chân cũ, với tâm hồn lãn mạn ấy, thu không chỉ đơn giản là trời xanh, là hoa cúc, là hương cốm hay nắng vàng. Thu còn là mùi hương ổi chín nơi quê nhà mộc mạc, ấm nồng. Sớm thu khơi gợi nên bao xúc cảm nhân gian, gợi lại kí ức tuổi thơ của những ngày xưa cũ mà ta chẳng thể quay về. Chính tác giả cũng từng tâm sự: “Giữa đất trời mênh mang, giữa cái khoảng khắc giao mùa kì lạ thì điều khiến cho tâm hồn lay động phải giật mình nhận ra đó chính là mùi hương ổi…Nó giống như mùi bờ bãi, mùi non trẻ…hương ổi tự nó xộc thẳng vào miền thơ ấu thân thiết trong tâm hồn chúng ta”. Thứ hương kia không “bay”, không “quyện” mà “phả”, là xộc thẳng vào khứu giác. Thi sĩ đã sự dụng rất đắt từ ngữ gợi tả, chỉ một từ ấy cũng đủ gợi hương thơm như đang đặc sánh lại, ngào ngạt, đậm đặc nồng nàn thư thành luồn trong gió, được làn gió se khô, lạnh mang đi khắp ngõ ngách của làng quê. Các dư vị của hương ổi kia như neo đậu lại trong tâm trí người đọc một ấn tượng khó phai.

Ở hai câu thơ tiếp theo, không gian được mở rộng, vờn ra ngõ với khung cảnh mang màu sắc huyền ảo:

“Sương chùng chình qua ngõ

Hình như thu đã về.”

Những hàng sương nhỏ li ti giăng màn khắp nơi được tác giả nhân hóa qua từ láy “chùng chình” gợi cảm giác như sương như đang bị thời gian níu lại, chập chừng lưu luyến chưa muốn tan vào không gian. Từ láy ấy phải chăng chính là tâm trạng của Hữu Thỉnh, mang chút tiếc nuối, mang chút quyến luyến lại pha thêm vài giọt bịn rịn của thi nhân khi bồi hồi nhận ra mùa hạ đã đi qua từ lúc nào… Không gian “ngõ” mà sương theo gió đi qua ấy vừa là ngõ thực, vừa là cửa ngõ của của thời gian, không gian giao mùa. Ông đã cảm nhận dấu hiệu của mùa thu bằng tất cả các giác quan và sự tinh tế trong tâm hồn nhạy cảm của một nhà thơ thực thụ. Trong sự ngỡ ngàng, cả khứu giác, xúc giác và thị giác đều đang mách bảo rằng thu đã về mà con người vẫn chưa còn chưa dám tin, chưa dám chắc. Thành phần tình thái “hình như” tựa sự phỏng đoán nửa tin nửa ngờ, nửa khẳng định, nửa kia lại hoài nghi, là cái ngỡ ngàng ngạc nhiên, bâng khuân xao xuyến của thi sĩ trước khung cảnh dao động của đất trời sang thu.Nếu ở khổ thơ đầu tiên, bằng sự cảm nhận rất riêng của tác giả, tiết trời được gợi nên từ những gì vô hình như “hương ổi” và “ gió”, cái mờ mờ ao ảo của “sương” hay không gian “ngõ” nhỏ hẹp gần gũi thì sang khổ thơ thứ hai, mọi vật dường như đã chân thật và hữu hình hơn rất nhiều :

“Sông được lúc dềnh dàng

Chim bắt đầu vội vã

Có đám mây mùa hạ

Vắt nửa mình sang thu.”

Tới đây, cái bỡ ngỡ ban đầu đã tan biến đâu mất, nhường lại chỗ cho những rung cảm mãnh liệt của hồn thơ. Bức trang sang thu được miêu tả ở tầm nhìn xa hơn, cao rộng hơn của bầu; dài ra và rộng thêm của dòng sông. Hai câu thơ đầu tuy dùng cấu trúc đối nhưng lại như một nét chấm phá vô cùng đặc trưng của sắc thu:

“Chim được lúc dềnh dàng

Chim bắt đầu vội vã.”

Thiên nhiên trong thơ được tác giả tinh tế nhân hóa trở nên vừa có hồn vừa có tình. Dòng sông lúc sang thu không còn cuồn cuộn gấp gáp như ngày hạ mà bỗng trở nên thong thả dềnh dàng, lờ lững trôi như đang còn ngẫm ngợi suy tư. Đối lập với dòng sông là những cánh chim bắt đầu vội vã, gấp rút như đứa con sợ lỡ mất chuyến xe cuối cùng trở về nhà. Có lẽ nó đang chuẩn bị cho cuộc hành trình bay đi tránh rét ở phương xa, hay cũng có thể nó chỉ đang vội vã quay về tổ trước lúc những ánh mặt trời cuối cùng vỡ tan vào trong màn đêm. Phải tinh tế biết bao để Hữu Thỉnh nhận ra được cái “được lúc” và cái “dềnh dàng” của thời gian tưởng như luôn nhịp đều đều không thay đổi. Đại thi hào M.Gorki từng nói: “ thơ là tâm hồn”, vậy ắt hẳn hồn nhà thơ phải luôn đong đầy cảm xúc mới có thể cho ra đời những dòng thơ sâu sắc như vậy.

Thế nhưng, đấy chưa phải là tất cả những tinh hoa của vị thi sĩ tài hoa, hai câu thơ tiếp theo mới thật sự thể hiện những gì đẹp nhất của tác phẩm:

“Có đám mây mùa hạ

Vắt nửa mình sang thu”

Hiện lên trước mắt ta là bức tranh thu đầy lãng mạn cà trữ tình của đất trời. Thu chỉ đang ở nơi cửa ngõ của mùa, vì vậy đám mây chỉ vừa mới “vắt nửa mình” mà thôi. Nghệ thuật ẩn dụ đặc sắc “vắt nửa mình” khiến câu thơ thêm đậm ý vị, duyên dáng và vô cùng gợi ảnh. Có lẽ, ta cũng từng bắt gặp ở đâu đó đám mây như vậy trong thơ của Lê Thu An:

“Mây trời một dải trắng pha

Vắt ngang sườn núi chiều thu ngập ngừng”

Mây của Lê Thu An “ vắt ngang” sườn núi- là một sự vật hữu hình và ta có thể nhìn, có thể cảm. Thế nhưng đám mây của Hữu Thỉnh lại khác, nó tựa như một dải lụa bồng bềnh vắt nửa mình sang thu. Trên đời này giữa hạ và thu làm gì có một “ranh giới” rạch ròi nào phân cách? Ấy vậy mà Hữu Thỉnh lại vẽ nên ranh giới cho một thứ vô hình như thế. Ông tinh tế dùng hình ảnh của không gian để diễn tả lại sự vận động diệu kỳ của thời gian. Đám mây kia là thật, nhưng ranh giới của mùa là ảo. Bầu trời ấy như nhuộm nửa sắc thu để rồi đến một lúc nào đó sẽ là cả một bầu trời trong vắt như pha lê:

“Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt”

(Thu điếu- Nguyễn Khuyến)

Hai câu thơ ấy không chỉ hát về khúc ca mùa mà còn như chất chứa cả những suy tư, trăn trở của chính nhà thơ. Khi viết bài thơ này, tác giả tâm sự rằng ông đã từng liên tưởng đến những đám mây thu trọn vẹn. Thế nhưng, dường như đã có gì níu giữ tâm trí ông theo chiều hướng “một nửa” ấy. Có lẽ mây mùa hạ đã mang theo tất cả những hoài bão, những ước mơ của tuổi trẻ, cuốn theo bao sức sống mãnh liệt của tuổi vô ưu vô lo, tô nên một mùa hạ ngập tràn màu sắc, sặc sỡ và nên thơ hơn bao giờ hết. Vậy mà, giữa mơ và thực luôn bị ngăn cách giữa một ranh giới vô hình nào đó khiến chúng khó mà trọn vẹn. Sự dở dang, mất mát là một hiện thực mà ta buộc phải học cách chấp nhận, có chăng vì vậy, đám mây chỉ có thể vắt nửa mình sang thu mà thôi. Những đồng đội, những người lính ngoài chiến trường của ông năm ấy cũng thế, họ đã ra đi, đã “gục lên súng mũ bỏ quên đời” (Tây Tiến), bỏ quên cả tuổi trẻ và tương lai tươi sáng phía trước. Cùng với họ, những hoài bão kia sẽ mãi mãi nằm lại nơi chiến trường mà chẳng bao giờ có thể trở về được nữa,tựa hồ nửa đám mây còn vắt vẻo phía bên mùa hạ, tất cả sẽ chỉ còn là hồi ức…

Có câu: “Xuân sinh, hạ trưởng, thu liễn, đông tàn.” Những biến chuyển của tạo vật tới đây đã hóa hành những suy tư của đời người lúc khoảng khắc thu vừa chớm nở. Trong khổ thơ cuối này, Hữu Thỉnh đã bộc lộ ra hết những trăn trở từ tận đáy lòng mình:

“Vẫn còn bao nhiêu nắng

Đã vơi dần cơn mưa

Sấm đã bớt bất ngờ

Trên hàng cây đứng tuổi.”

Cuối cùng, tới những câu thơ cuối, thu đã hiện ra rõ ràng hơn bao giờ hết, cùng với cách tác giả lắng động lại để suy tư, để hoài niệm về cuộc đời. Vẫn là nắng đấy, nhưng đã mờ phai. Vẫn là mưa, là sấm nhưng đã chẳng còn bất ngờ ồn ã như lúc trước. “Nắng”, “mưa”, “sấm” khi kết hợp với các phó từ “đã”, “vẫn”, “cũng” thì mức độ đã khác, chúng lắng lại, chừng mực và ổn định hơn những ngày hạ, không còn dữ dội, cũng chẳng còn gay gắt, nặng nề. Hạ nhạt dần, thu đậm nét hơn. Ở hai câu thơ cuối không còn đơn thuần chỉ là miêu tả bức tranh mùa thu nữa mà đã trở thành một triết lý sống sâu sắc Hữu Thỉnh ẩn ý đan cài vào bài thơ. Cũng như chính tác giả đã từng tự bạch: “Có thể hiểu, hàng câu đã lớn, đã trải qua bao mùa thay lá sẽ trở nên vững vàng hơn trước những tiếng sấm bất ngờ”.Phép nhân hóa và ẩn dụ như ẩn ý rằng tiếng sấm là những vang động bất thường, những khó khăn, chông chênh của cuộc đời mỗi người. Khi càng trưởng thành, càng trải nghiệm nhiều, ta lại càng trở nên bình tâm hơn khi đối mặt với nhưng cơn sấm mà cuộc đời ban tặng, không còn bồng bột như xưa. Đến đây, người đọc như vỡ òa đi khi nhận ra “sang thu” không chỉ có ở thời gian, ở thiên nhiên mà còn là sự “sang thu” của đời người.

Cùng nhìn lại cả bài thơ, ta thấm thía vì sao lại có sự bịn rịn, “chùng chình” lúc sang thu. Vì sao lại có sự “dềnh dàng” mà lại “vội vã”, có lẽ khi mái tóc đã dần phai sương, ta lại càng luyến tiếc những ngày xanh lúc trước để rồi phải càng vội vã để sống, để cống hiến và tận hưởng thời giờ ít ỏi còn lại của cuộc đời. Ta biết rằng mình đã không còn nhiều cơ hội để dây dưa, lãng phí nữa. Có câu nói rằng: “Đời người chỉ sống có một lần. Phải sống sao cho khỏi xót xa ân hận vì những năm tháng đã sống hoài sống phí”, cho khỏi nuối tiếc vì lỡ đã đánh mất quá nhiều thời gian của chính mình.

Hạ đi, thu đến mang theo những cảm xúc bất chợt để rồi gieo lại trong lòng ai những bồi hồi về một nàng thu nồng nàn êm ái. Hữu Thỉnh đã khắc họa nên bức tranh giao mùa ấy bằng ngòi bút sắc nét mang đầy hơi thở trữ tình cùng những triết lý sâu xa. Với những dòng thở bốn chữ vỏn vẹn, bài thơ mộc mạc một tình yêu thiên nhiên đằm thắm, về khát khao yêu đời mà tác giải mong muốn gửi gắm cho bạn đọc cũng như gửi lại cho tuổi trẻ của chính mình đã đi qua tự thuở nào. Tác phẩm như viên pha lê đầy góc cạnh, trải qua bao thăng trầm để trọn vẹn lung linh. “Sang thu” chính là như thế! Sinh ra trên đời để lặng lẽ yêu thương và du dương suốt dặm đường.

**Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải**

**Nhà thơ Thanh Hải** (1930-1980) là bút danh của Phạm Bá Ngoãn, quê ở Phong Điền, thuộc Thừa Thiên – Huế. Ông là người có công lớn thắp sáng ngọn lửa thi ca cách mạng trong lòng miền Nam trong những năm dài đen tối, đầy máu và nước mắt dưới ách thống trị tàn bạo của anh em Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mĩ.

+ Thơ của Thanh Hải có ngôn ngữ trong sáng, giàu âm điệu nhạc điệu, cảm xúc thiết tha, chân thành và lắng đọng

+Thanh Hải sở trường về thơ năm chữ. Sáng tác thơ của ông gồm có: "Những đồng chí trung kiên", "Huế mùa xuân", "Dấu võng Trường Sơn", ... Các bài thơ: "Mồ anh hoa nở" "Cháu nhớ Bác Hồ", "Mùa xuân nho nhỏ", ... là những bài thơ kiệt tác làm vẻ vang một hồn thơ xứ Huế.

+Bài thơ "Mùa xuân nho nhỏ" được Thanh Hải viết vào tháng 11 năm 1980, khi còn nằm trên giường bệnh, một tháng trước lúc qua đời.

+Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp và khí thế của đất nước vào xuân, thể hiện khát vọng và tình yêu thiết tha được trọn đời hiến dâng cho quê hương đất nước.

**Phân tích**

Lắng tai nghe…

Khúc nhạc mùa xuân đang mời gọi

Dõi mắt nhìn…

Sắc xuân lung linh tràn ngập cả đất trời.

Vâng! Xuân về đánh thức ngàn cây cỏ nội đâm chồi nảy lộc. Xuân đến còn đánh thức nguồn cảm xúc vô tận của thi nhân. Lắng lòng lại, ta nghe đâu đây sắc xuân, tình xuân đang hòa quyện trong vũ điệu giao mùa, đang rạo rực trong tâm hồn Thanh Hải để “Mùa xuân nho nhỏ” ra đời. Bài thơ với lời giản dị, tứ thơ sâu lắng nhưng ôm trọn tâm hồn đôn hậu, bình dị, thiết tha yêu cuộc sống của nhà thơ.

Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” được Thanh Hải viết vào tháng 11 năm 1980, ngay trên giường bệnh và chỉ ít lâu sau tháng 12 năm 1980, nhà thơ mãi mãi ra đi. Ở giữa mùa đông giá rét của xứ Huế, đối mặt với biên giới giữa sự sống và cái chết nhưng không làm trái tim nhà thơ nguội lạnh. Ngược lại, tâm hồn thi nhân càng nảy nở, bừng sức sống để cảm nhận sâu sắc về một mùa xuân nồng ấm tình người, khiến ngòi bút nở hoa để một “Mùa xuân nho nhỏ” ấm áp tâm tình của thi nhân trước thiên nhiên, con người, cuộc sống.

Mùa xuân là mùa khởi đầu cho một năm mới, là mùa muôn hoa đua nở đem đến hương sắc, vị ngọt của sức sống, tình yêu, hạnh phúc. Trước vẻ đẹp diệu kỳ của mùa xuân, các thi nhân đều cảm nhận bằng con mắt trìu mến, thân thương. Mùa xuân hiện ra với muôn vàn sắc màu rực rỡ:

“Cỏ xanh như khói bến xuân tươi

Lại có mưa xuân nước vỗ trời.”

(Nguyễn Trãi)

Vũ điệu của mùa xuân đã rót vào tâm hồn Thanh Hải niềm cảm xúc dâng trào. Thật đơn sơ, lặng lẽ mà mùa xuân vẫn hiện về tràn đầy sức sống trào dâng:

“Mọc giữa dòng sông xanh

Một bông hoa tím biếc.”

Giản dị mà đầm ấm xiết bao! Thanh Hải đã khéo chọn cho mình một bức tranh xuân với gam màu ấm áp, mà dịu dàng, trang nhã. Một màu xanh của dòng Hương Giang mênh mông, êm đềm, một màu tím biếc của bông hoa nhỏ bé. Sự sắp xếp hết sức cân đối hài hòa của bức tranh thơ, cái to lớn bao la không lấn át cái nhỏ nhoi, bé bỏng. Màu xanh của dòng sông làm nền cho sắc tím của hoa càng nổi bật. Chỉ vài nét phác thảo, Thanh Hải đã vẽ nên bức tranh xuân thơ mộng hài hòa. Bằng biện pháp đảo ngữ “mọc giữa dòng sông xanh”, tác giả đã tô đậm hình ảnh một bông hoa tím bé nhỏ mà tràn đầy sức sống mãnh liệt, vươn lên sự sống trong điều kiện có phần khắc nghiệt để hòa cùng vạn vật giữa vũ trụ bao la vô tận. Hình ảnh thơ thật nhẹ nhàng, thanh thoát, màu hoa tím biếc nhè nhẹ xuôi dòng Hương Giang xanh thẳm thật thơ mộng lãng mạn, quyến rũ đến lạ thường! Một màu tím thủy chung đặc trưng của con người xứ Huế mộng mơ, trầm tư, cổ kính.

Trong không gian tĩnh lặng của mùa xuân bị khuấy động bởi âm thanh ngân vang đầy trìu mến chất chứa niềm vui rộn rã:

“Ơi! Con chim chiền chiện

Hót chi mà vang trời.”

Mùa xuân không chỉ với sắc màu hài hòa mà bức tranh xuân ấy bỗng nhộn nhịp hẳn lên với tiếng chim hót vang trời chào đón ngày mới. Không gian tươi vui ấy làm xao động đến tâm hồn nhạy cảm của thi nhân. Thanh Hải đang lắng tai nghe tiếng chim chiền chiện cao vút trong không trung. Tác giả đặt từ “Ơi” vào câu thơ như một lời thốt lên ngạc nhiên thích thú, như một nốt nhạc ngân vang trong bản trường ca mùa xuân vô tận. Tiếng chim hót như rót vào tâm hồn nhà thơ một niềm trìu cảm. Tâm hồn nhà thơ đang tràn ngập niềm vui để ngôn từ thốt lên “hót chi mà” như một lời trách yêu đầy thân thương. Tiếng chim chiền chiện hát vang lừng trong trẻo cao vút như nốt thăng rộn rã của mùa xuân. Tiếng hát ấy cứ kéo dài, ngân nga rồi lan tỏa hòa quyện vào bầu trời xuân kèm không gian bừng sáng, rộn ràng. Trong dòng cảm xúc tuôn trào trước mùa xuân, Thanh Hải như cảm nhận được hơi thở nồng ấm của mùa xuân, hương vị ngọt ngào của mùa xuân, sắc xuân tình xuân chan chứa:

“Từng giọt long lanh rơi

Tôi đưa tay tôi hứng.”

Nhà thơ đón nhận mùa xuân bằng thị giác, thính giác và cả xúc giác. Nhà thơ đưa tay hứng lấy từng giọt gì đang long lanh rơi? Giọt sương chăng? Hay giọt nắng? Hay những giọt âm thanh của tiếng chim? Mà đó chính là những giọt mùa xuân, giọt hạnh phúc của tình đời như đượm thắm cả đất trời, hòa nguyện vào tâm hồn thi sĩ. Thanh Hải xòe bàn tay mình ra để cảm nhận những hương vị ngọt ngào của mùa xuân bằng thái độ trân trọng, nâng niu áp vào trái tim mình. Tác giả đã cụ thể hóa từng giọt mùa xuân như chan hòa vào lòng đất mẹ để muôn hoa khoe sắc thắm để sức sống dâng trào, để tâm hồn con người tràn ngập niềm vui.

Trong vũ điệu của mùa xuân, ta không chỉ thấy được vẻ đẹp quyến rũ của mùa xuân thiên nhiên mà con người bắt gặp mùa xuân trẻ trung, sôi nổi của con người Thanh Hải đưa ra hai hình ảnh cụ thể, tiêu biểu của đất nước đó là người lính và người nông dân:

“Mùa xuân người cầm súng

Lộc giắt đầy quanh lưng

Mùa xuân người ra đồng

Lộc trải dài nương mạ.”

Hình ảnh lộc non là biểu tượng cho sức sống mới vươn lên. Lộc của lính là cành lá ngụy trang. Những cành lá ngụy trang biến thành lộc đầu mùa được mang đến theo từng bước chân người lính. Lộc mà người chiến sĩ mang đến cho chúng ta là xương máu mà các anh đổ xuống, là công sức bảo vệ mùa xuân thanh bình của dân tộc, gieo niềm hạnh phúc đến mọi nhà. Người lính biểu trưng cho những con người bảo vệ Tổ quốc và người nông dân là những con người tiêu biểu trong công cuộc xây dựng đất nước. Bằng hình thức sóng đôi hài hòa, âm hưởng câu thơ trở nên nhịp nhàng, cân đối. Từ bàn tay người nông dân “lộc trải dài nương mạ”. Bàn tay của “người ra đồng” tô điểm cho mùa xuân đất nước. Đôi bàn tay kì diệu của những người họa sĩ ấy đã vẽ nên những mảng xanh của niềm tin, hi vọng lên đất nước. Cũng như người cầm súng, lộc của người ra đồng mang đến cũng đáng trân trọng biết bao. Lộc mà người nông dân tặng là mồ hôi, là bát cơm gạo, là cơm no áo ấm. Người cầm súng, người ra đồng là hình ảnh rất tiêu biểu cho những con người đóng góp, cống hiến cả thân mình để làm nên mùa xuân Tổ quốc.

Giai điệu rộn rã của mùa xuân, nhịp sống con người chừng như hối hả hơn, xôn xao hơn:

“Tất cả như hối hả

Tất cả như xôn xao.”

Tâm hồn con người hòa quyện vào thiên nhiên, hòa quyện vào giai điệu mùa xuân. Điệp từ “tất cả” như nhấn mạnh nhịp điệu cuộc sống, mùa xuân. Lời thơ thể hiện niềm hân hoan, rung động trong tâm hồn tác giả. Các cặp từ láy “hối hả”, “xôn xao” vừa gợi cảm vừa gợi hình, nhịp điệu khẩn trương, phấn khởi, rộn rịp, tưng bừng khơi gợi niềm vui náo động trong lòng người.

Âm hưởng của mùa xuân tràn ngập cả thiên nhiên, hòa vào tâm hồn con người những niềm rung động. Bất giác Thanh Hải chạnh lòng nghĩ đến quê hương đất nước, âm hưởng câu thơ bỗng trầm buồn, sâu lắng:

“Đất nước bốn nghìn năm

Vất vả và gian lao

Đất nước như vì sao

Cứ đi lên phía trước.”

Trong giai điệu trầm lắng suy tư, câu thơ như đưa ta trở về với quá khứ bốn ngàn năm lịch sử. Trải dài suốt chiều dài lịch sử dựng nước, giữ nước, Tổ quốc ta đã trải qua bao biến động, thăng trầm. Ngày từ buổi đầu dựng nước, dựng nước đã đứng trước nguy cơ xâm lược của kẻ thù. Câu chuyện mang màu sắc huyền sử về Thánh Gióng, cậu bé ba tuổi làng Phù Đổng cất tiếng nói đầu tiên là tiếng nói yêu nước. Một ngàn năm nô lệ cho phong kiến phương Bắc đầy đau thương, tủi nhục, những hình ảnh của những người phụ nữ kiên trinh “chỉ muốn cưỡi cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá kình ở biển Đông, lấy lại giang sơn, dựng nền độc lập, cởi ách nô lệ, chứ không chịu khom lưng làm tì thiếp cho người”. Năm 938, với chiến thắng oanh liệt của Ngô Quyền trên sông Bạch Đằng đã mở ra một kỉ nguyên mới của độc lập tự chủ. Những vần thơ bỗng trầm lắng suy tư như gợi nhớ về một thời kỳ đau thương mà anh dũng. Trong thời kỳ ấy sản sinh ra những người con trưởng thành từ đất mẹ đầy gian nan, vất vả nhưng luôn giành chiến thắng:

“Đất nghèo nuôi những anh hùng

Chìm trong máu chảy lại vùng đứng lên.”

(Nguyễn Đình Thi)

Đã qua bao cuộc biến động của lịch sử, đất nước, con người Việt Nam vẫn kiên cường anh dũng, hiên ngang vượt qua những thử thách đầy cam go, quyết liệt. Từ “cứ” vang lên như một lời khẳng khái hùng hồn, một niềm tin bất diệt của Thanh Hải về tương lai đất nước đẹp lung linh, lấp lánh như những vì sao trên bầu trời Tổ quốc. Đó là cách so sánh thật độc đáo và mới lạ, là sức liên tưởng vừa hiện thực vừa lãng mạn như khơi gợi trong lòng người đọc một hình ảnh đẹp về tình yêu quê hương đất nước.

Trong cảm xúc về mùa xuân đang dâng trào nhà thơ bỗng muốn hóa thân:

“Ta làm con chim hót

Ta làm một cành hoa

Ta nhập vào hòa ca

Một nốt trầm xao xuyến.”

Cái giai điệu nhè nhẹ, du dương, êm ái, ngọt ngào của những thanh bằng liên tiếp, những luyến láy, điệp ngữ “ta làm…, ta làm…, ta nhập” cứ xôn xao, réo rắt mãi trong lòng người đọc, chừng như ta được bay bổng theo ước mơ của tác giả. Các động từ “làm”, “nhập” thể hiện một sự hóa thân kì diệu. Cái “ta” bây giờ không còn riêng là cái ta của tác giả mà nó đã hòa nhập, đồng điệu với cái ta của tất cả mọi người. Các hình ảnh “con chim hót”, “một cành hoa”, “một nốt trầm xao xuyến” mang ý nghĩa biểu lộ một lẽ sống, niềm tâm niệm của Thanh Hải đối với Tổ quốc, Nhân dân. Nhà phê bình văn học Hoài Thanh – Hoài Chân đã từng nhận xét: “Mỗi bài thơ hay là một cánh cửa mở cho tôi đi vào tâm hồn” (Thi nhân Việt Nam). Vâng! Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải đã mở cửa cho tất cả chúng ta cảm nhận một trái tim khiêm tốn bình dị, đôn hậu, chân thành của nhà thơ. Không ước mơ cao xa, Thanh Hải chỉ nhỏ nhẹ xin làm một tiếng chim hót góp tiếng ca tươi vui vào giai điệu rộn rã của mùa xuân, một cánh hoa nhỏ bé giữa rừng hoa muôn ngàn sắc thắm của dân tộc. Thanh Hải đã khéo mượn vẻ đẹp thanh khiết của thiên nhiên, cuộc đời để thể hiện niềm mong ước thiết tha được sống có ích, đem lại hương sắc, niềm vui tô điểm cho mùa xuân đất nước. Khát vọng sống là trọn đời hiến dâng của Thanh Hải cũng gặp được nét đồng điệu trong tâm hồn các nhà thơ khác:

“Nếu là con chim, chiếc lá

Thì con chim phải hót, chiếc lá phải xanh

Lẽ nào vay mà không có trả

Sống là đâu chỉ nhận riêng mình.”

(Tố Hữu)

Nhà thơ cũng có ước mơ nguyện sống là phải cho, phải cống hiến. Đó là quan niệm sống đẹp đúng đắn. Say trong vũ khúc mùa xuân, khúc nhạc lòng Thanh Hải cứ ngân lên như cây đàn muôn điệu. Đọc khổ thơ ta mới cảm nhận được tình yêu thiên nhiên, cuộc sống và khát vọng cháy bỏng cống hiến cho đời. Trong bản hòa ca trầm bổng của mùa xuân, Thanh Hải chỉ mong được làm một và chỉ một “nốt trầm xao xuyến”. Một nốt trầm ấy lặng lẽ, đơn sơ, nhỏ nhẹ nhưng lại không thể thiếu trong bản giao hưởng mùa xuân. Cái âm thanh trầm lắng của nốt trầm trong bản hòa ca càng làm tăng thêm sức gợi cảm trong giai điệu gọi mùa “Em ơi! Mùa xuân đến rồi đó!”. Cảm hứng ấy càng thêm mãnh liệt khi ta ngâm khẽ những vần thơ “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải. Âm hưởng của nốt trầm ấy cứ mãi du dương để lại dư âm ngọt ngào trong lòng người sau những nốt thăng cao vút, rộn rã của cuộc đời. Thật khiêm nhường nhà thơ nguyện được hóa thân thành “nốt trầm xao xuyến” để nhập vào khúc ca tiếng hát của cuộc đời một cách âm thầm, lặng lẽ, muốn đem tài năng, sức lực nho nhỏ của mình để góp phần cho sự nghiệp xây dựng hòa bình, đổi mới của đất nước.

Tất cả khát vọng như lắng lại trong tâm hồn nhà thơ như một niềm cảm xúc:

“Một mùa xuân nho nhỏ

Lặng lẽ dâng cho đời.”

Mùa xuân là khái niệm trừu tượng chỉ thời gian. Thanh Hải đã cụ thể hình ảnh “nho nhỏ” thể hiện một tâm hồn bình dị, lặng lẽ cống hiến. Lặng lẽ thôi mà sao đẹp biết bao, dạt dào như sóng triều dâng. Trong lời tự tình của tác giả làm chúng ta liên tưởng đến những con người trong “Lặng lẽ SaPa” của Nguyễn Thành Long, người chiến sĩ của Lê Anh Xuân trong “Dáng đứng Việt Nam”:

“Từ dáng đứng của anh giữa đường băng Tân Sơn Nhất

Tổ quốc bay lên bát ngát mùa xuân.”

(Lê Anh Xuân)

Lật tiếp những dòng thơ của Thanh Hải, ta lại liên tưởng đến những chiến sĩ, những cô gái thanh niên xung phong đã miệt mài, âm thầm cống hiến cả tuổi xuân phơi phới tươi đẹp cho Tổ quốc:

“Em đã lấy tình yêu Tổ quốc thắp lên ngọn lửa

Đánh lạc hướng thù hứng lấy luồng bom.”

(Lâm Thị Mỹ Dạ)

Trong hai cuộc kháng chiến vĩ đại bảo vệ Tổ quốc, cống hiến luôn là khát vọng cháy bỏng ngày đêm thường trực trong tâm hồn Thanh Hải. Trở về với dòng chảy lịch sử cách đây sáu trăm năm, Nguyễn Trãi đã khẳng định tấm lòng trung hiếu sắt son với đất nước:

“Bui có một lòng trung lẫn hiếu

Mài chăng khuyết, nhuộm chăng đen.”

(Thuật hứng XXIV)

Thanh Hải ngay trên giường bệnh trong điều kiện khắc nghiệt vẫn khẳng định khát vọng cống hiến trọn cả cuộc đời cho Tổ quốc:

“Dù là tuổi hai mươi

Dù là khi tóc bạc.”

Điệp ngữ “dù là” thể hiện một chân lý, một giá trị sống, cống hiến trọn đời mình. Câu thơ mang âm hưởng mạnh mẽ, khẳng khái như lời nguyện cầu thành tâm nhất của Thanh Hải trước lúc ra đi. Lời tâm nguyện ấy thật thủy chung, son sắt vững bền. Ngay trong tuổi xanh tràn đầy sức sống hay khi đã về già, ngọn lửa nhiệt tình vẫn không bao giờ lịm tắt. Thanh Hải chỉ xin làm một mùa xuân nho nhỏ trong hàng triệu mùa xuân nho nhỏ khác để được suốt đời góp phần cho “Tổ quốc bay lên bát ngát mùa xuân” (Lê Anh Xuân)

Khổ thơ cuối đã kết thúc bài thơ trong âm điệu nhẹ nhàng êm ả như giọng hò xứ Huế:

“Mùa xuân ta xin hát

Câu Nam ai, Nam bình

Nước non ngàn dặm mình

Nước non ngàn dặm tình

Nhịp phách tiền đất Huế.”

Vẫn trái tim dào dạt yêu quê hương, Thanh Hải chọn khúc hát giữa mùa xuân. Giai điệu êm ái Nam ai, Nam bình, thiết tha hiền hòa như con người Việt Nam. Dù ở trên mảnh đất “nước non nghìn dặm” hay ở bất đâu cũng đẹp, cũng gắn liền với tình cảm con người:

“Khi ta ở chỉ là nơi đất ở

Khi ta đi đất đã hóa tâm hồn.”

(Chế Lan Viên)

Thanh Hải với niềm tin yêu trìu mến quê hương, nhà thơ hết sức khéo léo khi chọn dòng sông, sắc màu, âm thanh, điệu hát đều gắn chặt với quê hương và dường như nhà thơ muốn ôm trọn tất cả hình ảnh ấy trước khi về cõi vĩnh hằng. Bằng điệp ngữ “nước non ngàn dặm” kết hợp gieo vần bằng “bình, mình, tình” đã tạo âm hưởng bài thơ nhẹ nhàng như câu hò xứ Huế cứ ngân dài mãi ra rồi lắng đọng lại trong lòng chúng ta những cảm xúc chân thành, ru hồn người đọc trên con đò xứ Huế êm ả trôi nhẹ trên sông Hương rồi khép lại trong ân hưởng rộn ràng, xao động của “nhịp phách tiền” đầy xao xuyến.

Trang sách đã khép lại nhưng dư âm của nó vẫn còn đọng mãi như khơi gợi trong lòng chúng ta về một tình cảm cao đẹp của con người. Chính tình yêu thiên nhiên, khát vọng dâng hiến của Thanh Hải làm xao xuyến rung động biết bao trái tim người đọc. Bài thơ cứ nhẹ nhàng, thấm thía tự nhiên đi vào lòng người như một bài học sâu sắc về lẽ sống đẹp, cách ứng xử đầy nhân văn, tấm gương cao thượng trong sáng của Thanh Hải làm ta trân trọng, khâm phục và tự ngẫm phải sống sao cho xứng đáng với Tổ quốc, Nhân dân.